

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng giá sau khi Thủ tướng Chính phủ, ông Nguyễn Xuân Phúc, đưa ra ước tính tăng trưởng GDP năm nay ở mức 2-3%

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tiếp tục tăng điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

PVS, DBC

[Vĩ mô/Chiến lược]

Thị trường trái phiếu

[Cập nhật công ty]

MPC

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ đợi nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại trạng thái ngắn hạn.

20/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	944.42	+0.08
VN30	909.49	+0.66
HĐTL VN30F1M	911.20	+0.86
HNXIndex	140.33	-0.39
HNX30	260.16	-0.15
UPCoM	63.71	-0.38
USD/VND	23,182	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.55	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.14	+4
Dầu (WTI, \$)	40.68	-0.37
Vàng (LME, \$)	1,905.73	+0.09



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 944.42 (+0.08%)
KLGD (triệu CP) 386.8 (+13.8%)
GTGD (triệu US\$) 396.5 (+16.5%)

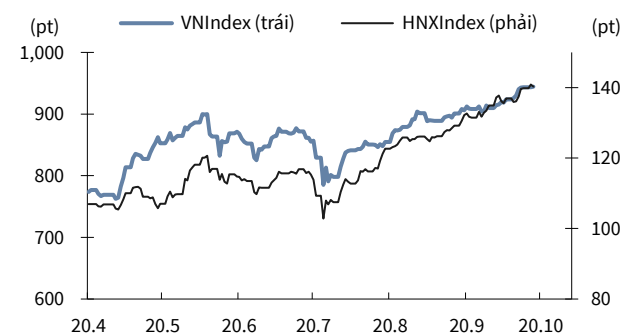
HNXIndex 140.33 (-0.39%)
KLGD (triệu CP) 46.7 (-1.9%)
GTGD (triệu US\$) 30.9 (-3.2%)

UPCoM 63.71 (-0.38%)
KLGD (triệu CP) 34.5 (+23.0%)
GTGD (triệu US\$) 18.4 (+24.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -38.9

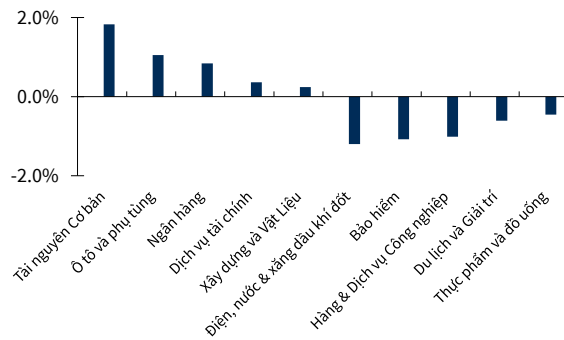
TTCK Việt Nam có phiên tăng giá sau khi Thủ tướng Chính phủ, ông Nguyễn Xuân Phúc, đưa ra ước tính tăng trưởng GDP năm nay ở mức 2-3%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng giá trên diện rộng trước thông tin trên ở MBB (+2.5%), BID (+0.2%). Thông tin Canada không áp thuế chống trợ cấp tôn mạ nhập khẩu từ Việt Nam giúp cổ phiếu doanh nghiệp tôn mạ tăng giá ở HSG (+6.5%), NKG (+2.3%). Thông tin Phó Chủ tịch tập đoàn Samsung, ông Lee Jae-yong, đến Việt Nam giúp gia tăng kỳ vọng tập đoàn này sẽ mở rộng hoạt động đầu tư ở Việt Nam, kéo theo diễn biến tăng ở nhóm cổ phiếu khu công nghiệp như NTC (+4%), ITA (+2.8%). Dự báo của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cho biết xuất khẩu thủy sản sang EU trong cả năm nay dự báo đạt 1.037 tỷ USD (-20% YoY) khiến cổ phiếu doanh nghiệp trong ngành điều chỉnh ở VHC (-0.7%), MPC (-3.7%). Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng ở DIG (+4.5%), MSN (+2.1%), VPB (+1.4%).

VNIndex & HNXIndex



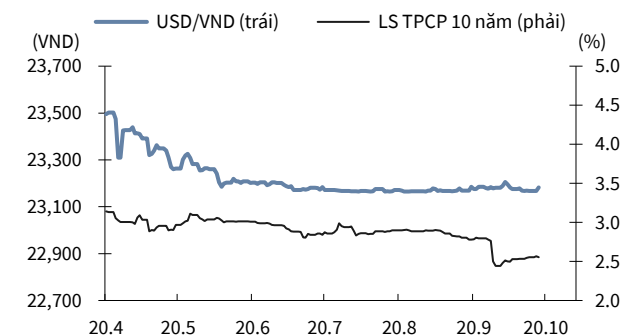
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



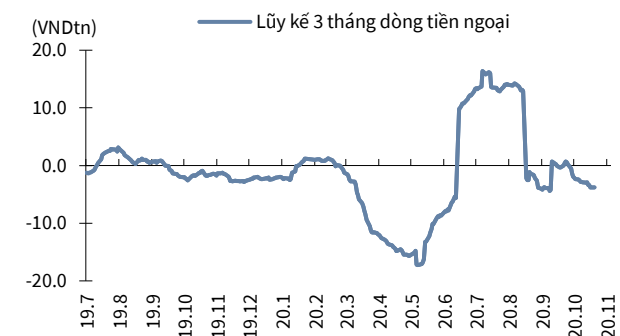
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

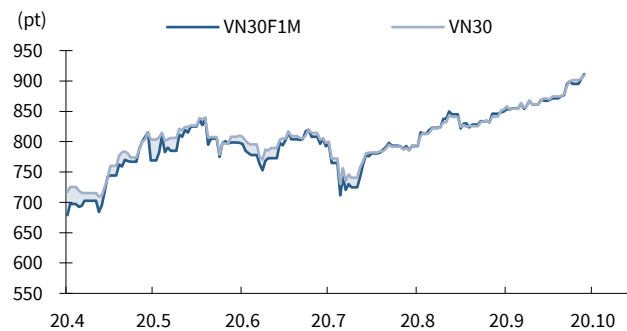
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30 909.49 (+0.66%)
VN30F1M 911.2 (+0.86%)
Mở cửa 900.5
Cao nhất 911.2
Thấp nhất 899.6

HĐTL tiếp tục tăng điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực. Độ lệch âm F2011 và VN30 mở cửa ở mức -3.01, giao dịch trong ngưỡng -4.2 và -0.5 trước khi thu hẹp mạnh vào cuối phiên và đóng cửa ở ngưỡng 3.42 khi bên LONG gia tăng trạng thái. NĐTNN mua ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ.

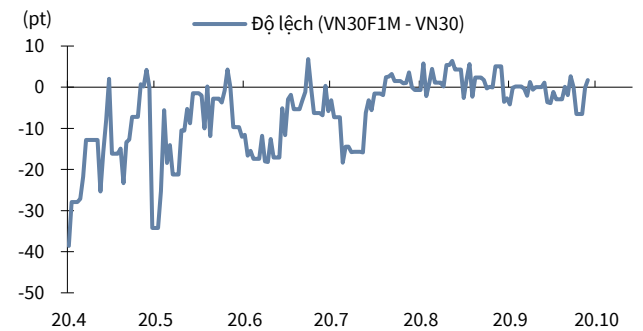
KLGD (HĐ) 108,640 (+13.0%)

HĐTL VN30F1M & VN30



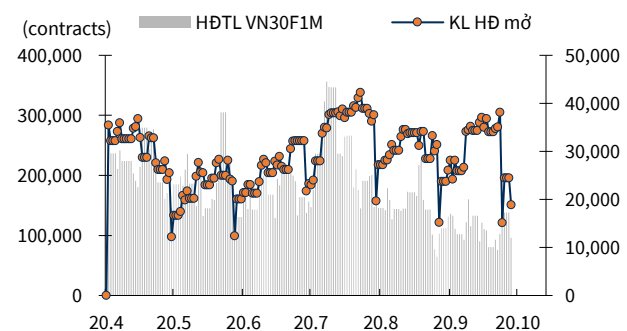
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



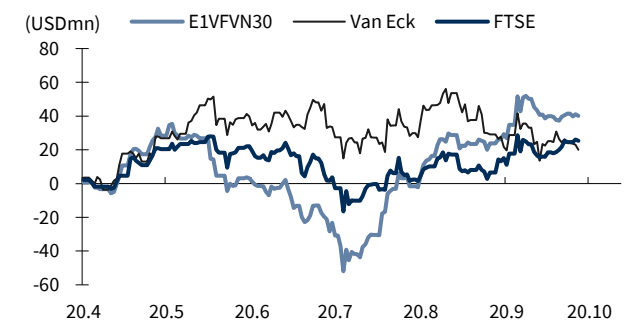
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

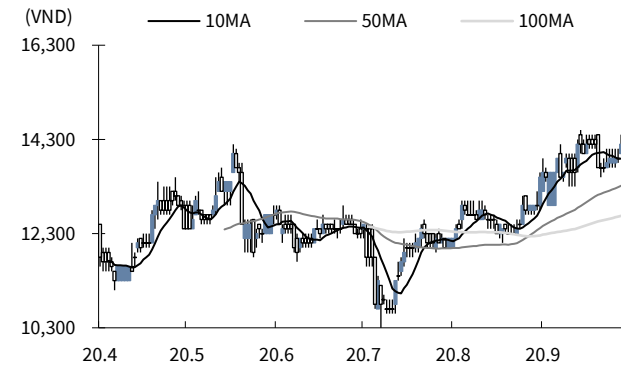
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

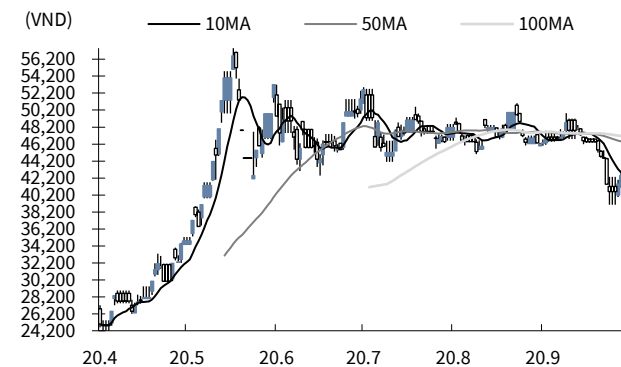
Dịch vụ Kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PVS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVS tăng 2.2% lên 14,200 VNĐ/cp.
- Lãnh đạo PVS mới đây tiết lộ tình hình kinh doanh 9 tháng đầu năm của doanh nghiệp với lợi nhuận trước thuế 800 tỷ (-6% YoY và tương đương 100% kế hoạch năm) và doanh thu 14,372 tỷ (+4% YoY và tương đương 96% kế hoạch năm).
- Như vậy, chỉ tính riêng quý 3, PVS ghi nhận lợi nhuận trước thuế 194 tỷ (+40% YoY) và doanh thu 5,613 tỷ (+21% YoY).

Dabaco (DBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DBC tăng 2.4% lên 42,500 VNĐ/cp.
- DBC mới đây công bố KQKD quý 3 với lợi nhuận sau thuế 387 tỷ (gấp 20 lần so với cùng kỳ), và doanh thu 2,550 tỷ (+41% YoY). Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh của DBC có nguyên nhân chính đến từ diễn biến tăng mạnh của giá thịt lợn năm nay. Ngoài ra, tăng trưởng cao còn do nền so sánh cùng kỳ 2019 ở mức thấp khi mà DBC là một trong những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng mạnh bởi dịch tả lợn Châu Phi.

Thủy sản Việt Nam

XK tôm tăng mạnh nhưng vụ kiện phá giá bất lợi

20/10/2020

Tiếp tục đà tăng trưởng với xuất khẩu tháng 9 tăng 25% YoY

Xuất khẩu tôm liên tục duy trì đà tăng trưởng dương từ tháng 2 tới nay và đạt 385 triệu USD trong tháng 9 vừa qua, tăng mạnh 25.3% YoY khi mùa lễ hội vào quý 4 sắp diễn ra tại các thị trường chính. Tổng giá trị xuất khẩu tôm của Việt Nam lũy kế 9 tháng đầu năm đạt 2.7 tỷ USD (+10.5% YoY) nhờ giành thêm thị phần tại các thị trường chính khi đối thủ cạnh tranh còn đang gặp khó khăn do đại dịch, cùng với tác động tích cực từ hiệp định EVFTA. Chúng tôi kỳ vọng đà tăng trưởng này sẽ còn tiếp tục trong mùa cao điểm quý 4 và xuất khẩu tôm cả năm tăng khoảng 10% YoY.

Xuất khẩu sang Mỹ có thể sẽ bị ảnh hưởng từ kết quả vụ kiện của MPC

Xuất khẩu tôm sang Mỹ đạt 90 triệu USD trong tháng 9, tăng 39.6% so với cùng kỳ năm trước và duy trì tăng trưởng dương từ tháng 10/2019. Lũy kế 9 tháng đầu năm xuất khẩu tôm sang Mỹ đạt 634 triệu USD (+33.0% YoY). Đối thủ cạnh tranh lớn nhất ở thị trường này là Ấn Độ đang bị thiếu hụt tôm nguyên liệu đầu vào do đại dịch và đẩy giá xuất khẩu tăng cao, buộc các đối tác tại Mỹ phải tìm nguồn thay thế từ Việt Nam, Indonesia và Ecuador. Tuy nhiên, xuất khẩu tháng 10 sang Mỹ có thể bị ảnh hưởng khi phía Mỹ vừa ra kết luận Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC, NĂM GIỮ, giá mục tiêu 31,700 VND/cp) trốn thuế chống bán phá giá (xem thêm báo cáo hạ bậc *Chốt lời trước khi có kết luận vụ kiện bán phá giá* ngày 28/09/2020).

Lũy kế xuất khẩu tôm sang EU đã tăng trưởng dương trở lại nhờ hiệp định EVFTA

Ảnh hưởng tích cực từ hiệp định EVFTA trở nên rõ ràng hơn trong tháng 9 với xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường EU tăng 35.4% và đạt 58 triệu USD. Đà tăng trưởng xuất khẩu tôm đang được củng cố rõ rệt khi xuất khẩu tháng 8 tăng 15.5% YoY (khi hiệp định bắt đầu có hiệu lực) và 2.1% YoY trong tháng 7, sau khi giảm liên tục từ tháng 3 đến tháng 6 năm nay (so với cùng kỳ năm trước) do đại dịch. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu tôm sang EU đã tăng trưởng dương 2.3% YoY, đạt 371 triệu USD (trước đó, lũy kế 8 tháng đầu năm vẫn còn giảm 1.6% YoY). Hiệp định EVFTA sẽ xóa bỏ ngay thuế nhập khẩu 4.2% đối với tôm đông lạnh và hứa hẹn thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ tôm tại thị trường EU vốn khá nhạy cảm về giá.

Cần thời gian để phản ánh kết quả vụ kiện trước khi xem xét quay lại tăng vị thế
 Mặc dù xuất khẩu tôm tăng mạnh, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư chốt lời đối với cổ phiếu MPC và chuyển vị thế sang CTCP Vĩnh Hoàn (VHC, MUA, giá mục tiêu 47,100 VND/cp). Ban lãnh đạo MPC và báo chí trong nước vẫn chưa bình luận về vụ việc này và giá cổ phiếu sẽ còn điều chỉnh sâu hơn để phản ánh kết quả của vụ kiện và ảnh hưởng của thuế chống bán phá giá lên xuất khẩu của MPC sang Mỹ.

Tích cực duy trì

Khuyến nghị

CTCP Vĩnh Hoàn (VHC)	MUA
Giá hiện tại	43,000 VND
Giá mục tiêu	47,100 VND

CTCP Nam Việt (ANV)	MUA
Giá hiện tại	19,200 VND
Giá mục tiêu	21,700 VND

Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (MPC)	NĂM GIỮ
Giá hiện tại	29,500 VND
Giá mục tiêu	31,700 VND

Thị trường trái phiếu Quý 3

Thanh khoản dư thừa tác động tới thị trường

Trạng thái thanh khoản dư thừa tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động của thị trường tiền tệ - trái phiếu trong tháng 9 và Quý 3:

- Lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp và các hoạt động thị trường mở kém sôi động.
- Giá trị giao dịch trên thị trường sơ cấp ở mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Lợi suất TPCP trúng thầu giảm mạnh trong bối cảnh NHNN hạ lãi suất điều hành lần thứ 3 trong năm. Giao dịch trên thị trường thứ cấp duy trì tương đối tốt với lợi suất TPCP các kỳ hạn giảm.

KBSV dự báo mặt bằng lãi suất liên ngân hàng và lợi suất TPCP sẽ không có nhiều biến động mạnh trong tháng 10 do thanh khoản vẫn kỳ vọng ở trạng thái dồi dào.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp giảm mạnh trong tháng 9

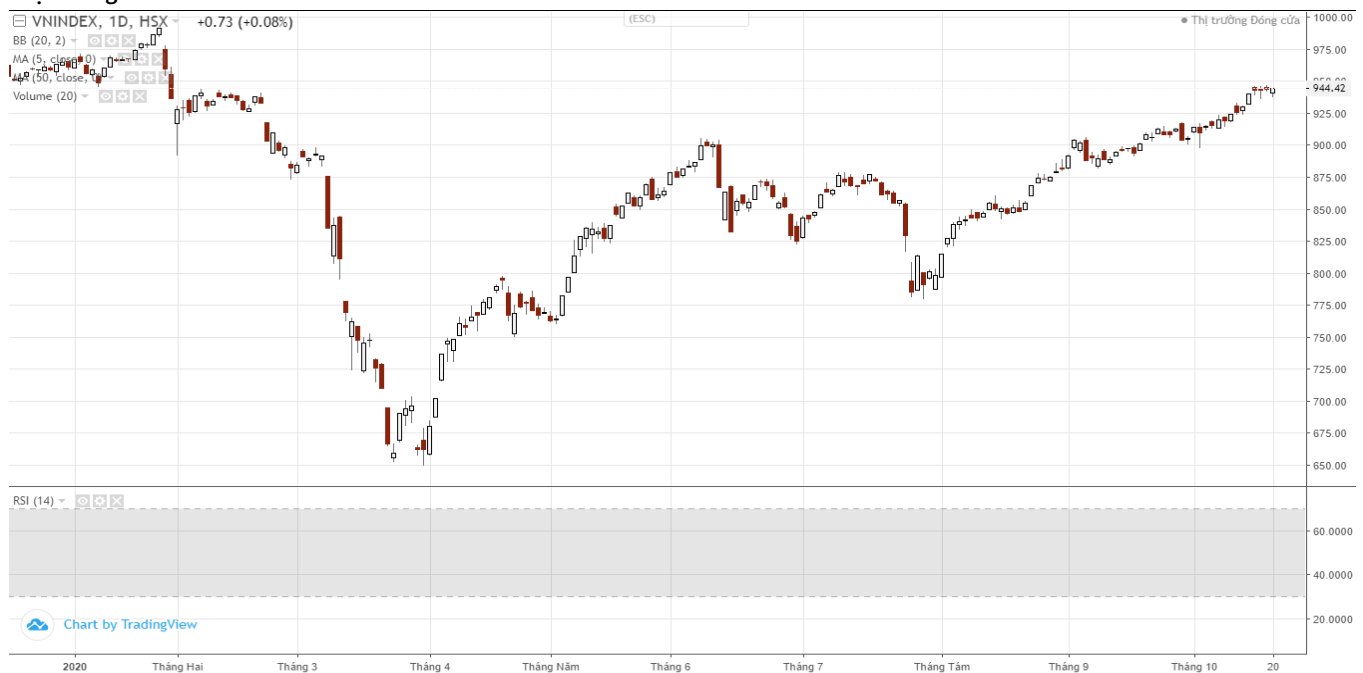
- Nghị định 81/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 163/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 1/9/2020 tạo khuôn khổ pháp lý chặt chẽ hơn với hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ làm cho tổng giá trị phát hành trong tháng 9 giảm tới 75% so với tháng 8.
- Nhóm ngân hàng là những tổ chức phát hành lớn nhất thị trường.

Thị trường ngoại hối cũng có diễn biến ổn định trong tháng 9 và Quý 3 do nguồn cung ngoại tệ dồi dào và đồng USD suy yếu trên toàn cầu. Rủi ro lớn nhất đối với VND trong thời gian tới là bị Mỹ đánh giá thao túng tiền tệ.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

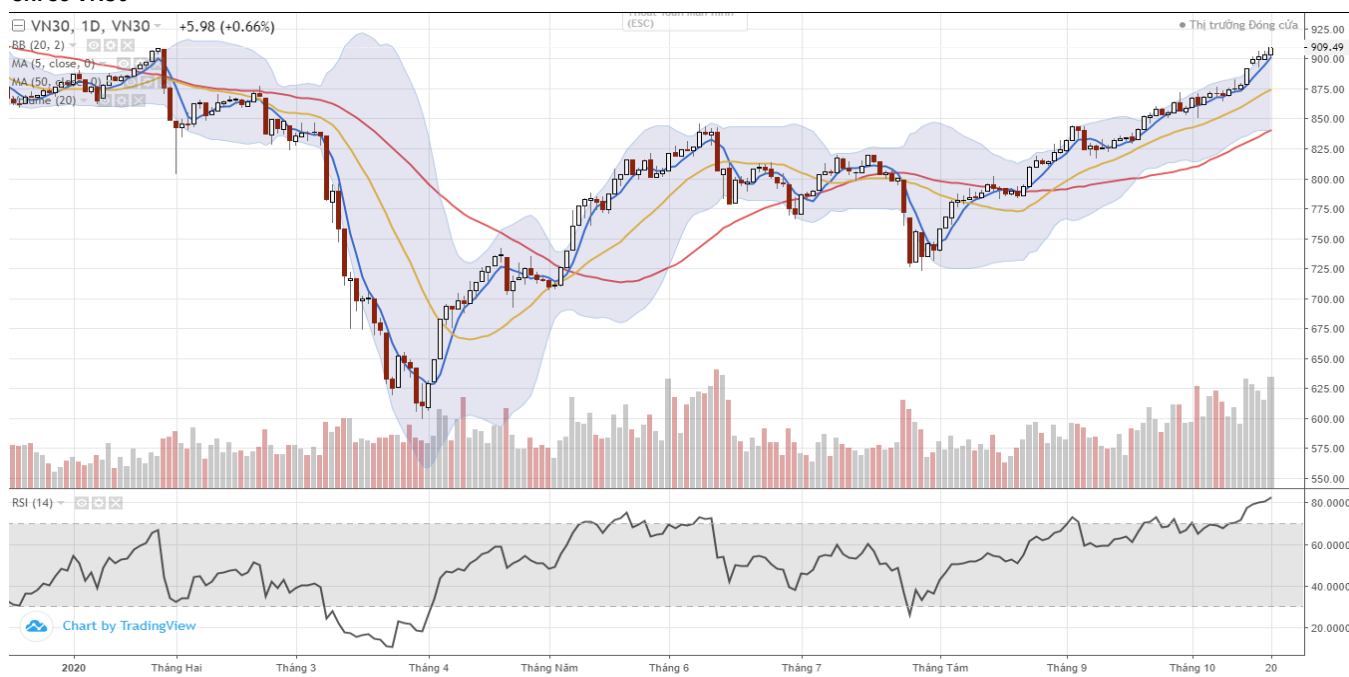
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục diễn biến giằng co với lực cầu bắt đáy gia tăng vào cuối phiên giúp nâng đỡ chỉ số.
- Diễn biến trong phiên cho thấy cơ hội tiếp tục nghiêng về xu hướng tăng điểm, hướng tới vùng đích kỳ vọng 960. Tuy nhiên, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi cho rằng dư địa tăng điểm trong ngắn hạn không còn lớn trong khi rủi ro đảo chiều tiếp tục hiện hữu khi chỉ báo động lượng RSI đã tiến sâu lên trên vùng quá mua.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chờ đợi nhịp điều chỉnh rõ nét hơn trước khi mở lại trạng thái ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm với lực cầu bắt đáy gia tăng vào cuối phiên.
- Với mẫu nền hồi phục tích cực về cuối phiên, chỉ số đang có cơ hội tiếp cận vùng đích kỳ vọng quanh 920. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn lưu ý về rủi ro đảo chiều đang hiện hữu với chỉ báo động lượng RSI đang ở sâu trên vùng quá mua.
- NĐT được khuyến nghị giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên nhưng ưu tiên mở vị thế SHORT qua đêm từng phần khi chỉ số tiếp cận vùng đích kỳ vọng.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

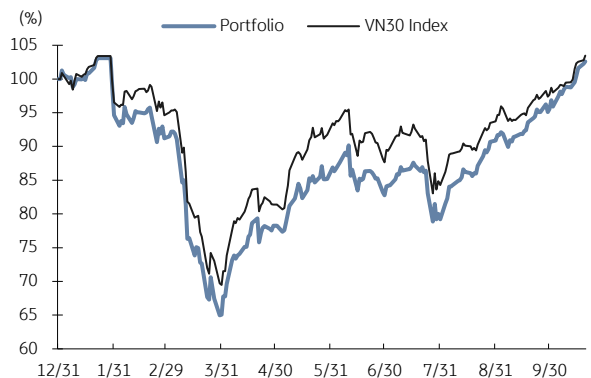
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.66%	0.31%
Tăng lũy kế (YTD)	3.46%	2.59%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,800	0.0%	-7.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,050	0.2%	10.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	67,000	-0.7%	-12.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,700	2.5%	9.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,600	0.0%	22.4%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,200	-0.2%	58.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,100	-0.2%	31.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,500	0.0%	-19.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	29,350	1.6%	50.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,800	0.0%	8.0%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	0.2%	23.6%	56.5
HSG	6.5%	9.3%	28.4
HPG	1.6%	34.1%	18.8
VIC	0.1%	13.8%	14.5
DPM	1.5%	11.9%	13.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DIG	4.5%	32.7%	-538.8
MSN	2.1%	37.7%	-282.2
VPB	1.4%	23.4%	-67.4
VHM	0.1%	22.1%	-67.2
VNM	-1.4%	58.0%	-50.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.7%	5.8%	6.8
DP3	-1.7%	0.8%	1.0
HUT	0.0%	3.7%	0.5
VIX	-6.2%	0.6%	0.2
VCG	-0.7%	0.3%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-1.3%	6.5%	-1.0
CEO	0.0%	15.8%	-0.3
TAR	2.8%	0.6%	-0.3
VCS	-0.8%	2.9%	-0.3
VTC	-10.0%	12.2%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, TTF
Dịch vụ tài chính	3.9%	VCI, SSI
Công nghệ thông tin	3.9%	FPT, CMG
Ngân hàng	3.7%	TCB, CTG
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.3%	PNJ, TCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.3%	GAS, GEG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.3%	LGC, GEX
Du lịch và Giải trí	-1.2%	HVN, VJC
Y tế	-0.8%	DHG, IMP
Dầu khí	-0.5%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	13.7%	HPG, TTF
Dịch vụ tài chính	11.6%	VCI, SSI
Hóa chất	11.5%	GVR, DCM
Bảo hiểm	9.0%	BVH, BMI
Ngân hàng	7.5%	CTG, VCB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-8.2%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-2.7%	HVN, VJC
Dầu khí	-2.3%	PLX, PVD
Y tế	-1.2%	DHG, IMP
Xây dựng và Vật Liệu	-1.2%	CTD, BMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,800	330,802 (14,270)	37,001 (1.6)	22.9	53.4	39.2	19.2	6.6	8.7	3.8	3.5	0.1	3.9	4.0	-15.0
	VHM	VINHOMES JSC	76,200	250,661 (10,813)	143,773 (6.2)	27.0	9.3	8.2	35.7	38.6	31.1	2.9	2.2	0.1	-2.4	-0.9	-10.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,450	62,375 (2,691)	72,492 (3.1)	18.4	24.9	17.7	0.1	8.8	11.7	2.2	2.0	0.4	0.9	-3.7	-19.3
	NVL	NO VA LAND INVES	62,000	61,105 (2,636)	86,682 (3.7)	32.6	16.5	17.2	1.9	14.1	11.9	2.4	-	-1.0	0.0	-3.0	4.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,900	13,355 (576)	14,499 (0.6)	7.5	12.3	10.2	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.8	0.2	-1.6	-6.7
	DXG	DAT XANH GROUP	12,250	6,349 (274)	58,968 (2.5)	14.4	12.3	6.0	-39.2	5.5	14.0	0.8	0.7	0.4	10.9	15.6	-15.5
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	87,700	325,269 (14,031)	91,013 (3.9)	6.4	19.8	17.1	10.3	19.7	18.8	3.3	2.8	0.2	1.4	5.8	-2.8
	BID	BANK FOR INVESTM	42,000	168,925 (7,287)	82,526 (3.6)	12.6	29.8	19.3	-5.3	9.2	11.9	2.1	1.9	0.2	1.8	2.4	-9.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,900	83,653 (3,609)	287,038 (12.4)	0.2	8.2	7.1	4.1	15.5	15.4	1.2	1.0	3.9	11.7	9.6	1.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	32,100	119,521 (5,156)	229,937 (9.9)	0.4	16.1	13.3	18.7	10.6	11.9	1.5	1.4	-0.2	5.1	24.4	53.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,800	60,456 (2,608)	157,963 (6.8)	0.1	7.4	6.7	5.5	17.8	16.0	1.2	1.0	1.4	6.0	6.7	24.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,700	51,858 (2,237)	142,115 (6.1)	0.0	6.9	5.9	8.8	18.0	17.5	1.1	1.0	2.5	6.9	14.7	3.4
	HDB	HDBANK	25,300	31,769 (1,370)	40,891 (1.8)	1.3	7.9	6.9	20.3	19.1	18.5	1.4	1.2	2.2	5.4	10.6	19.4
	STB	SACOMBANK	14,200	25,612 (1,105)	280,526 (12.1)	14.4	13.4	10.3	16.4	7.9	9.2	0.9	0.8	0.7	5.6	21.9	41.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	25,650	20,945 (904)	63,997 (2.8)	0.0	7.0	5.7	29.4	22.4	20.3	1.3	1.1	0.6	3.2	8.0	21.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,500	21,515 (928)	6,300 (0.3)	0.1	37.6	36.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	1.7	0.6	2.9	-1.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	54,000	40,085 (1,729)	54,992 (2.4)	20.6	32.8	27.7	2.6	6.3	7.7	2.1	2.0	-1.3	0.6	10.9	-21.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,550	2,517 (109)	12,034 (0.5)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	0.2	-5.5	8.7	11.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,200	10,937 (472)	103,319 (4.5)	49.7	12.6	10.2	-16.8	9.0	10.6	1.1	1.0	-0.8	3.7	11.7	17.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	40,000	6,624 (286)	33,358 (1.4)	72.5	-	-	-	-	-	-	-	3.9	16.6	36.5	35.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,000	7,016 (303)	62,760 (2.7)	51.0	-	-	-	-	-	-	-	0.4	4.5	11.1	7.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	16,000	3,336 (144)	24,978 (1.1)	16.6	14.4	9.0	-19.1	7.4	11.2	1.0	0.9	0.0	3.6	23.6	11.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	106,200	221,920 (9,573)	196,939 (8.5)	42.0	21.9	20.1	6.1	38.2	38.4	7.6	6.9	-1.4	-0.8	0.8	9.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,600	119,022 (5,134)	19,952 (0.9)	36.8	28.6	24.5	0.6	21.6	23.8	5.8	5.2	-1.1	0.9	-1.7	-18.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,700	98,321 (4,241)	214,772 (9.3)	11.3	112.6	42.5	-57.1	2.3	5.9	2.8	3.0	2.1	11.9	54.4	48.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,800	13,081 (564)	22,088 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	-3.7	-15.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,500	54,741 (2,361)	40,351 (1.7)	12.5	-	15.9	-	8.9	21.4	3.4	3.1	0.0	-0.5	-1.4	-28.5
	GMD	GEMADEPT CORP	23,700	7,037 (304)	12,941 (0.6)	0.0	17.8	15.6	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.2	-0.4	0.0	-1.5	1.7
	CII	HO CHI MINH CITY	18,800	4,490 (194)	38,857 (1.7)	36.7	9.5	8.8	142.2	9.6	9.4	0.9	0.8	0.5	0.3	0.8	-16.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,300	1,305 (056)	19,261 (0.8)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	3.1	-0.4	6.5	-86.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,650	9,705 (419)	140,121 (6.0)	35.5	25.3	10.9	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.7	-9.4	-14.3	6.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	59,800	4,562 (197)	92,471 (4.0)	2.5	7.3	7.9	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	3.5	-4.6	-18.4	16.6
	REE	REE	41,600	12,898 (556)	17,241 (0.7)	0.0	8.2	6.8	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	0.0	-0.1	3.2	14.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,600	138,953 (5,994)	66,870 (2.9)	45.9	18.5	14.5	-17.2	15.8	18.4	2.7	2.5	-1.9	-3.2	0.1	-22.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,400	6,736 (291)	4,022 (0.2)	29.8	10.0	9.8	-4.8	16.2	16.9	1.6	1.5	0.4	0.4	-0.4	8.1
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,500	7,534 (325)	4,936 (0.2)	33.2	8.6	7.9	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.2	0.0	-1.1	-1.9	-12.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	29,350	97,245 (4,195)	409,102 (17.6)	14.9	9.7	8.1	7.7	19.0	19.5	1.7	1.4	1.6	4.8	14.2	49.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,100	6,692 (289)	52,191 (2.3)	37.1	10.8	11.5	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	1.5	0.0	1.2	32.0
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,450	6,591 (284)	44,866 (1.9)	45.8	15.2	18.6	-14.4	7.6	6.2	-	-	0.4	3.8	21.5	91.5
	HSG	HOA SEN GROUP	15,600	6,932 (299)	205,456 (8.9)	39.8	8.3	8.1	45.5	14.4	13.0	-	-	6.5	1.6	9.9	109.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,850	2,628 (113)	25,301 (1.1)	97.7	5.9	6.7	45.6	13.3	10.5	0.7	0.7	-0.4	2.4	1.6	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,100	59,844 (2,581)	15,931 (0.7)	4.0	48.6	16.6	-40.5	5.8	15.3	2.5	2.1	-0.5	-0.5	-2.6	-12.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,550	4,864 (210)	83,825 (3.6)	39.2	50.8	27.3	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.3	1.3	0.0	2.7	-23.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,650	3,842 (166)	36,422 (1.6)	30.3	9.0	7.8	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	-0.7	3.0	9.6	-18.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	106,800	48,338 (2,085)	99,042 (4.3)	0.0	13.2	10.2	9.9	26.5	27.3	3.2	2.6	0.0	0.6	13.0	-6.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	67,000	15,083 (651)	55,342 (2.4)	0.0	17.1	14.6	-1.8	20.0	22.0	3.0	2.8	-0.7	7.2	10.9	-22.1
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,900	1,404 (061)	833 (0.0)	69.3	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-0.2	2.0	-8.7	21.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,100	1,824 (079)	15,762 (0.7)	13.0	15.4	10.5	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-1.3	-3.3	-7.2	9.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	55,000	7,452 (321)	53,972 (2.3)	36.4	7.6	7.1	24.4	35.7	31.2	2.5	2.1	-0.5	-2.3	-5.0	44.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,000	13,467 (581)	575 (0.0)	45.2	20.2	18.7	8.0	20.3	19.8	3.8	3.6	0.0	-1.0	-2.5	12.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,300	5,198 (224)	333 (0.0)	37.9	14.7	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.4	0.3	-0.7	27.6
IT	FPT	FPT CORP	53,200	41,704 (1,799)	94,384 (4.1)	0.0	12.0	10.3	19.9	23.4	24.5	2.5	2.3	-0.2	4.9	3.9	4.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglgt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.